

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05/5/2022

“ V/v tranh chấp ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Dương Văn Xuyên

Ông Nguyễn Văn Xuất.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội:
Ông Đào Xuân Đạt-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 573/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “ Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Lê Việt H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ch H, xã M Tr, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

2.Bị đơn : Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ch H, xã M Tr, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lê Việt H trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H2 đăng ký kết hôn ngày 01/02/2012 tại UBND xã M Tr, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi cưới chị H2 về

gia đình anh làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với gia đình đến năm 2018 thì vợ chồng ra ở riêng trên đất bà nội của anh cho mượn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống luôn bất đồng quan điểm, chị H2 sống không chung thủy có quan hệ với người đàn ông khác. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa anh xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H2.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 09/10/2012. Hiện cháu đang ở với chị H2. Ly hôn anh có nguyện vọng muốn được nuôi con, còn nếu chị H2 đề nghị nuôi con thì anh đồng ý và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 mỗi tháng 2.000.000đ.

-Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2022 và trong quá trình xét xử bị đơn là chị Nguyễn Thị H2 trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận như anh H trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến bỏ bê vợ con, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Bản thân chị và gia đình đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh H không thay đổi, hiện anh đã thuê nhà ra ở riêng chung sống với người phụ nữ khác, bỏ mặc hai mẹ con chị. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nhưng vì con nên chị không đồng ý ly hôn.

Đối với việc anh H chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 09/10/2012. Hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi con và chị đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung như anh H đề nghị.

-Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Cho anh Lê Việt H được ly hôn chị Nguyễn Thị H2.

+Về con chung: Giao con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 09/10/2012 cho chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 2.000.000đ/tháng.

+Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Việt H và chị Nguyễn Thị H2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2012 tại UBND xã M Tr, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy, cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống không có sự tin tưởng lẫn nhau, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau. Tại phiên tòa hôm nay anh H, chị H2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H đề nghị ly hôn nhưng chị H2 không đồng ý vì chị muốn con chị sống có đầy đủ tình thương yêu của cả bố và mẹ. Xét lý do của chị là chính đáng nhưng tại phiên tòa bản thân chị thừa nhận tháng 7/2020 do cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị đã làm đơn xin ly hôn anh H gửi ra Tòa. Do anh H xin lỗi, hứa sửa chữa nên chị lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó thì cuộc sống của vợ chồng anh chị vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tòa án xác minh tại gia đình cũng như chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú được biết vợ chồng anh chị chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện vợ chồng anh chị sống mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Do vậy, có

thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh được ly hôn chị H2 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống anh chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 09/10/2012. Tại phiên tòa anh, chị đều thống nhất để cháu Ng cho chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng và anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 2.000.000đ/tháng. Xét sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu Ng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị H2, anh H không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28,35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Anh Lê Việt H được ly hôn chị Nguyễn Thị H2.

2.Về con chung: Giao con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 09/10/2012 cho chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 2.000.000đ/tháng kể từ Tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, chị H2 không được ngăn cản.

3.Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0004553 ngày 08/12/2021. Anh H còn phải nộp tiếp 300.000đ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh H, chị H2 được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAHN
- VKSNDH.Sóc Sơn.
- Chi cục THADS H.Sóc Sơn.
- UBND xã M Tr.
- Các đương sự.
- Lưu HS,VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng